ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂY ĐÔ

Số: 14 /CKHS-ĐKĐĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Đô, ngày 06 tháng 11 năm 2026

DANH SÁCH CÔNG KHAI
Kết quả kiểm tra xác minh hiện trạng, ranh giới và quá trình sử dụng đất phục vụ đăng ký đất đai

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m^2)	Thời điểm SD đất	Nguồn gốc SD đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập TS gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1.	Trịnh Minh Xứng	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	22	1770	1.054,0	Năm 1993	Đất được giao theo Nghị định 64-CP năm 1993 của Chính phủ và được giao lại khi thực hiện chính sách Dồn đổi ruộng đất lần 3, năm 2014	Đất sử dụng ổn định, đúng mục đích sử dụng đất	Năm 1993	Không có tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất
2.	Trịnh Thị Lài	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	22	1771	1.054,0						
3.	Đinh Thị Huy	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	22	1772	1.637,0						
4.	Trịnh Thị Vi	Thôn Xuân Giai, xã Tây Đô	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	22	1776	466,0						
5.	Hà Văn Vỹ	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	22	1777	1.050,0						
6.	Trịnh Thị Thêu (Loán)	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	22	1778	1.054,0						
7.	Trịnh Thị Ngọc (Hiệp)	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	22	1779	824,0						

8.	Trịnh Xuân Huyên	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	22	1780	819,0						
9.	Trịnh Đình Hoành	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	22	1781	342,0	Năm 1993	Đất được giao theo Nghị định 64-CP năm 1993 của Chính phủ và được giao lại khi thực hiện chính sách Dồn đổi ruộng đất lần 3, năm 2014	Đất sử dụng ổn định, đúng mục đích sử dụng đất	Năm 1993	Không có tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất
10.	Trịnh Văn Bình	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	22	1782	1.758,0						
11.	Trịnh Thị Xinh (Thư)	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	22	1783	1.721,0						
12.	Trịnh Thị Sâm	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	22	1784	1.546,0						
13.	Trịnh Đình Tiến	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	22	1785	1.260,0						
14.	Trịnh Thị Nhàn	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	22	1786	1.047,0						
15.	Trịnh Văn Thinh	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	22	1787	885,0						
16.	Trịnh Văn Chiến	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	22	1788	893,0						
17.	Trịnh Văn Thông	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	Thôn Vĩnh Long, xã Tây Đô	22	1789	209,3						
18.	Vũ Thị Nguyên	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	22	1816	138,0						
19.	Nguyễn Thanh Bình	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	22	1791	138,0						

20.	Vũ Thị Lại (Khiển)	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	22	1792	252,0						
21.	Vũ Hữu Inh	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	22	1793	276,0						
22.	Vũ Hữu Khởi	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	22	1794	230,0	Năm 1993	Đất được giao theo Nghị định 64-CP năm 1993 của Chính phủ và được giao lại khi thực hiện chính sách Dồn đổi ruộng đất lần 3, năm 2014	Đất sử dụng ổn định, đúng mục đích sử dụng đất	Năm 1993	Không có tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất
23.	Vũ Nguyên Phương	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	22	1795	230,0						
24.	Vũ Thế Hợp	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	22	1796	230,0						
25.	Vũ Cao Trào	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	22	1797	414,0						
26.	Vũ Nguyên Đen	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	22	1798	184,0						
27.	Nguyễn Hoàng Giao	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	22	1799	236,0						
28.	Vũ Cao Bí	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	22	1800	368,0						
29.	Vũ Xuân Buồm	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	22	1801	332,0						
30.	Vũ Cao Sớm	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	22	1802	276,0						
31.	Vũ Văn Ba	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	22	1803	338,0						

32.	Vũ Thị Hĩu	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	22	1804	75,0						
33.	Vũ Quyết Tiến	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	Thôn Đông Môn, xã Tây Đô	22	1805	184,0						

- Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày kể từ ngày ban hành thông báo này. Tại địa điểm: UBND xã Tây Đô và Nhà văn hóa thôn Vĩnh Long và thôn Đông Môn, xã Tây Đô, tỉnh Thanh Hóa.

- Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND xã Tây Đô để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không được xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:
- Các xã/phường trong tỉnh Thanh Hóa (phối hợp);
- Chủ tịch UBND xã (báo cáo);
- Chi nhánh VPĐKĐĐ Vĩnh Lộc (phối hợp);
- Văn phòng HĐND&UBND xã (niêm yết);
- Phòng Văn Hóa & Xã hội (để đăng trên Websize);
- Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã (thông báo trên hệ thống loa);
- Thôn Vĩnh Long, Đông Môn (thông báo và niêm yết);
- Lưu:VT, KT.

Tây Đô, ngày 06 tháng 11 năm 2026

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Văn Lương